

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	13,100 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.3%	5.6%	33.0%

DT thuần	2024	
	238	
	tỷ VNĐ	

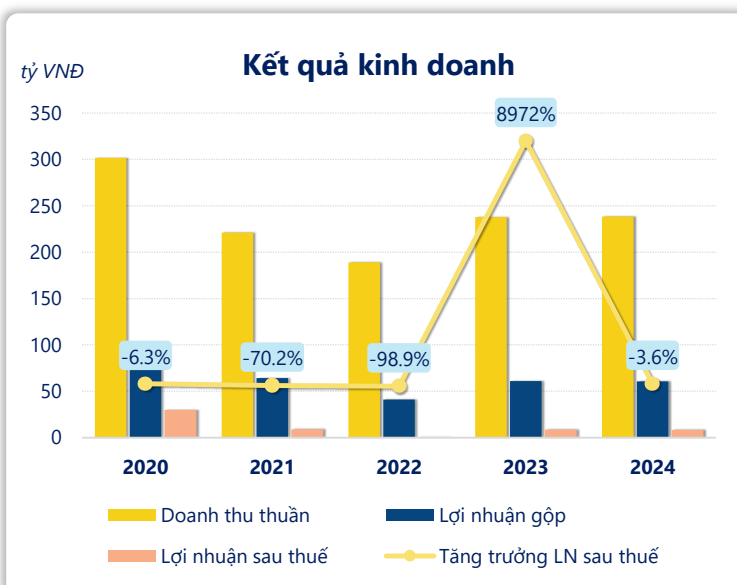
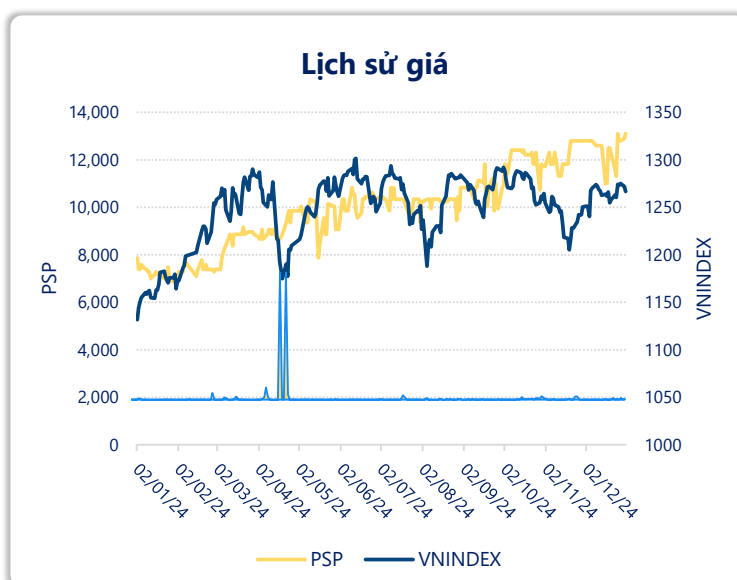
LN gộp	2024	
	60.8	YoY ▼ 0.30 ▼ 0.5%
	tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	
	6.79	YoY ▼ 3.31 ▼ 33.0%
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	
	8.35	YoY ▼ 0.31 ▼ 3.6%
	tỷ VNĐ	

ROE	2024	
	1.8%	+/- YoY ▼ 0.1%

ROA	2024	
	1.5%	

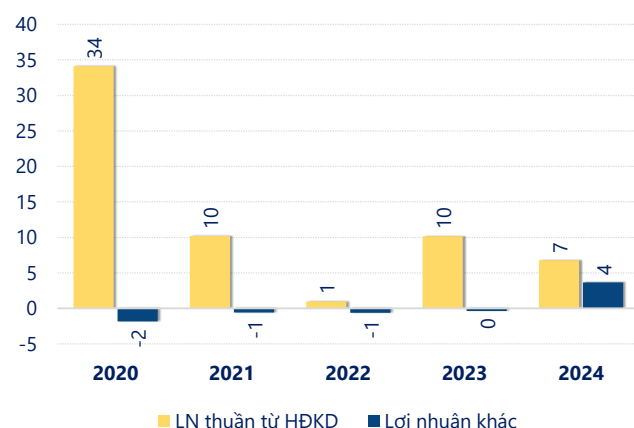


Năm **2024**, **PSP** ghi nhận doanh thu thuần **238.3** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **8.35** tỷ đồng, lần lượt **tăng 0.21%** và **giảm 3.57%** so với năm trước.

Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **1.82%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.

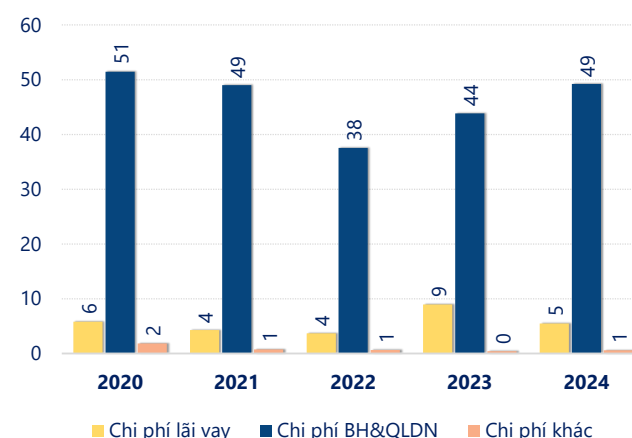
tỷ VNĐ

Cơ cấu lợi nhuận



tỷ VNĐ

Cơ cấu chi phí

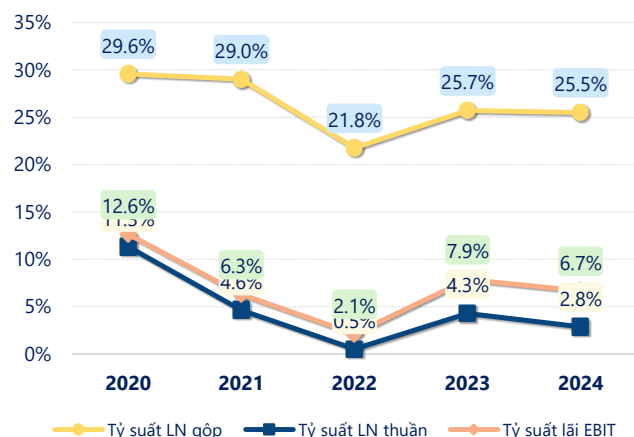


Năm **2024**, **PSP** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **6.79** tỷ đồng, **giảm đi 3.34** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (12.44 tỷ đồng) là 5.65 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

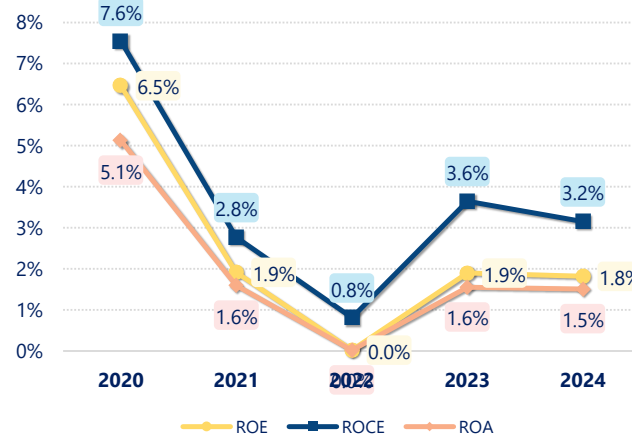
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **5.45** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **49.21** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.58** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của PSP năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **1.82%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

Tỷ suất lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi

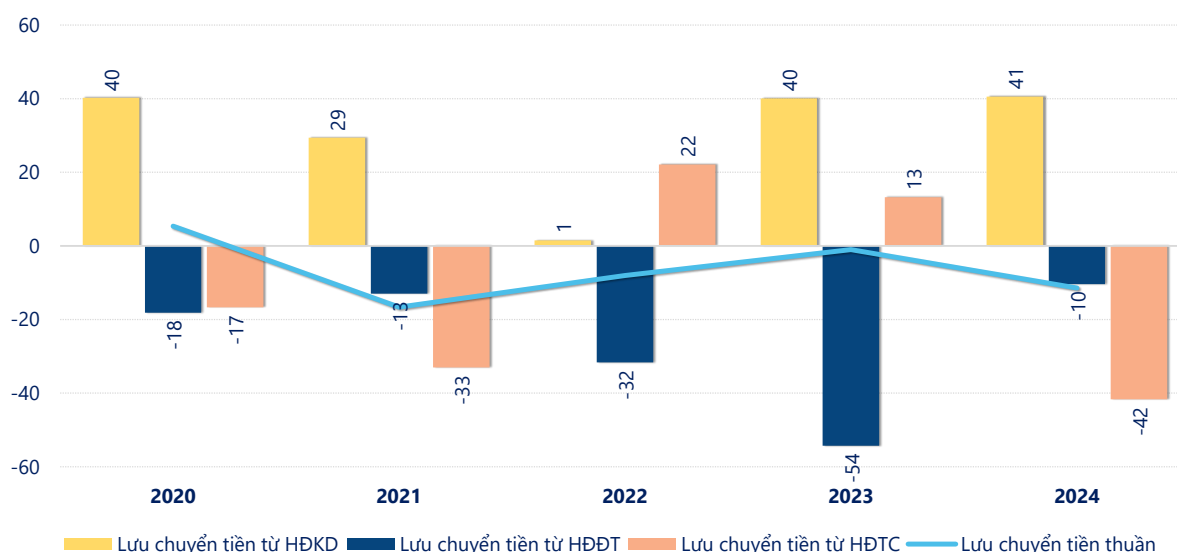


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	302	221	189	238	238
Giá vốn hàng bán	212	157	148	177	178
Lợi nhuận gộp	89.2	64.2	41.1	61.1	60.8
Doanh thu HĐTC	1.21	1.38	1.06	1.85	1.38
Chi phí TC	4.76	6.35	3.67	8.97	6.16
Chi phí lãi vay	5.80	4.30	3.68	8.95	5.45
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	42.5	29.2	23.9	25.6	31.7
Chi phí QLDN	9.01	19.8	13.6	18.3	17.5
LN thuần từ HĐKD	34.1	10.2	0.96	10.1	6.79
Lợi nhuận khác	-1.85	-0.59	-0.63	-0.39	3.65
LN trước thuế	32.3	9.59	0.33	9.74	10.4
Lợi nhuận sau thuế	30.0	8.94	0.10	8.66	8.35
LNST của CĐ cty mẹ	30.0	8.94	0.10	8.66	8.35

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của PSP bằng **-11.39** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (-0.99 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **40.59** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-10.35** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-41.64** tỷ đồng.